|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****VIỆT NAM**Số: /2018/TT-NHNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

 **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2015/TT-NHNN**

**ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2015/TT-NHNN ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2015/TT-NHNN ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với các trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn, bao gồm:

a) Các trường hợp cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 phát sinh trước ngày Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thi hành;

b) Các trường hợp cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 phát sinh trước ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 có hiệu lực thi hành.”

2. Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Tổ chức tín dụng khác có cổ đông là cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần vượt giới hạn tại tổ chức tín dụng khác đó (sau đây viết tắt là “tổ chức tín dụng khác”).”

3. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 như sau:

“**Điều 2a. Thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp nhóm cổ đông lớn có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn**

1. Tổ chức tín dụng khác phối hợp với cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó (sau đây viết tắt là “nhóm cổ đông lớn có liên quan”) sở hữu cổ phần vượt giới hạn lập Kế hoạch khắc phục, đảm bảo chậm nhất ngày 30 tháng 06 năm 2019 tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhóm cổ đông lớn có liên quan tuân thủ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). Kế hoạch khắc phục tối thiểu phải có các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Tổ chức tín dụng khác, nhóm cổ đông lớn có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư này.”

4. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“**Điều 3a. Xử lý sau thời hạn chuyển tiếp đối với trường hợp nhóm cổ đông lớn có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn**

Sau thời hạn xử lý nêu tại khoản 1 Điều 2a Thông tư này, nhóm cổ đông lớn có liên quan chưa đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tín dụng khác.”

5. Bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4 như sau:

**“Điều 4a. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng khác**

1. Rà soát danh sách nhóm cổ đông lớn có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và phối hợp với nhóm cổ đông lớn có liên quan đó xây dựng Kế hoạch khắc phục theo quy định tại khoản 1 Điều 2a Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tại nơi tổ chức tín dụng khác đặt trụ sở chính) trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 4 Thông tư này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“1. Tiếp nhận báo cáo của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác về Kế hoạch khắc phục việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn theo quy định tại Thông tư này; chỉ đạo tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác hoàn thiện Kế hoạch khắc phục (nếu cần thiết); báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) Kế hoạch khắc phục của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác.

2. Theo dõi, giám sát việc tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác thực hiện Kế hoạch khắc phục; định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng tiếp theo quý báo cáo) báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục theo các nội dung nêu tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 4a Thông tư này, trong đó đề xuất xử lý các vướng mắc, khó khăn của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác (nếu có).”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Tiếp nhận, tổng hợp các báo cáo từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng khác có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nêu tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 4a Thông tư này và của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nêu tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng ….. năm 2018.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Ban lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);- Công báo;- Website NHNN;- Lưu: VP, TTGSNH5, PC (3 bản). |  **THỐNG ĐỐC** |